

Số: 128/KH-UBND

Cao Lãnh, ngày 28 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển, củng cố Hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng trên địa bàn huyện Cao Lãnh giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phát triển, củng cố Hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động Hợp tác xã có mã số vùng trồng, đảm bảo hoạt động đi vào chiều sâu theo hướng khép kín từ sản xuất, cung ứng dịch vụ đến tiêu thụ sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tạo điều kiện cho các Hợp tác xã thực hiện việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, quảng bá nhãn hiệu.

Phát triển Hợp tác xã gắn với tiềm năng, thế mạnh và vùng sản xuất. Tập trung phát triển nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của các Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tạo giá trị sản xuất và đảm bảo phát triển bền vững.

Đổi mới nhận thức của cả hệ thống chính trị về phát triển kinh tế tập thể, nâng cao tinh thần tự chủ, hợp tác của người dân và khả năng quản lý, điều hành của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, để làm đầu mối liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, là nhân tố nòng cốt thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Huyện, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển Hợp tác xã theo mô hình kinh doanh đa ngành nghề, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển ngành nghề, tăng thu nhập. Thúc đẩy và tạo điều kiện Hợp tác xã phát triển các sản phẩm thế mạnh của Huyện, liên kết hình thành chuỗi giá trị với doanh nghiệp gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

Củng cố, nâng chất lượng hoạt động 02 Hợp tác xã nông nghiệp có mã vùng trồng từ trung bình, khá lên đạt khá, tốt.

Phấn đấu đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 03 Hợp tác xã nông nghiệp, 03 Tổ hợp tác nông nghiệp có mã số vùng trồng và có ít nhất 05 Hợp tác xã có liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

(Có phụ lục I, II, III, IV và V kèm theo)

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh tuyên truyền các Nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã và Luật Hợp tác xã năm 2012, các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị, Nhân dân về nguyên tắc, bản chất và giá trị của Hợp tác xã. Tiến hành vận động thành lập Hợp tác xã từ các Tổ hợp tác có đủ điều kiện, phấn đấu thành lập thêm 03 Hợp tác xã *(có định hướng phát triển tốt; nhân sự có năng lực, tâm huyết; người dân tự nguyện,...)*.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình mới, mô hình Hợp tác xã có hiệu quả trong và ngoài Huyện. Tổ chức thi đua về kinh tế tập thể, kịp thời tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự phát triển của kinh tế tập thể.

2. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước

Tăng cường vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để hướng dẫn các Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Có cơ chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên tham gia làm thành viên Hợp tác xã. Phân công cán bộ chuyên môn thường xuyên theo dõi hoạt động Hợp tác xã để kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn và đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Hợp tác xã.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành Luật Hợp tác xã, đưa công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế tập thể đi vào nền nếp; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê và cập nhật kịp thời thông tin về kinh tế tập thể.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và vai trò của hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tính tất yếu phải tham gia Hợp tác xã; tuyên truyền chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp. Áp dụng linh hoạt nhiều hình thức thông tin tuyên truyền (tổ chức hội nghị tuyên truyền, phát hành bản tin kinh tế hợp tác) về mô hình Hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hoá chủ lực, có quy mô lớn.

Định kỳ Ban Chỉ đạo kinh tế tập thể Huyện, Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức gặp gỡ, nói chuyện chuyên đề với các địa phương, các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên địa bàn về lĩnh vực kinh tế tập thể để lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả. Đồng thời, nâng cao năng lực

cho cán bộ quản lý về kinh tế hợp tác, thành viên Hợp tác xã thông qua các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã để thực hiện liên kết có hiệu quả

Hướng dẫn Hợp tác xã thực hiện đầy đủ các thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký; xác định rõ nguồn gốc tài sản hình thành, nợ đọng, số lượng thành viên, kết quả góp vốn để tư vấn điều chỉnh bổ sung Điều lệ của các Hợp tác xã phù hợp với tình hình thực tế.

Rà soát các chức danh Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ chuyên môn, kế toán, thủ quỹ để định hướng sắp xếp củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành của Hợp tác xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Khuyến khích Hợp tác xã tham gia sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn để liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; Hợp tác xã là cầu nối giữa doanh nghiệp với nông dân và xây dựng các mô hình điểm, có hiệu quả kinh tế để người dân học tập, nhân rộng. Chuyển dần từ hoạt động dịch vụ đơn thuần sang tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, theo hướng an toàn, xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác tham gia vào các chương trình, dự án sản xuất, kinh doanh và đầu tư bằng nhiều hình thức như: Xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông, lâm, thủy sản,... Thực hiện lồng ghép, kết hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhằm thu hút các nguồn lực để phát triển kinh tế hợp tác; hỗ trợ xây dựng mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết theo chuỗi giá trị.

4. Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển Hợp tác xã

Chủ động phối hợp với các Trung tâm đào tạo của Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn II (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, các sở, ngành Tỉnh đa dạng các hình thức và chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, Ban Giám đốc Hợp tác xã; thực hiện tốt chính sách của Trung ương, của Tỉnh về hỗ trợ nguồn nhân lực cho các Hợp tác xã.

Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của Hợp tác xã tại các Hội chợ thương mại, Hội chợ nông nghiệp xanh,... Dự báo và cung cấp thông tin kinh tế, thị trường trong và ngoài nước trên các phương tiện thông tin, để các tổ chức kinh tế hợp tác nắm bắt kịp thời phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Hỗ trợ, khuyến khích các Hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sử dụng giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao trong sản xuất, để giảm chi phí, nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng nhu cầu thị trường và xuất khẩu.

Tổ chức hội thảo, thông tin chuyên đề về sản xuất, liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp kết hợp mời gọi doanh nghiệp, các kênh phân phối hiện đại liên kết cung ứng hàng hóa vào siêu thị, chuỗi cửa hàng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, gia tăng thu nhập, ổn định đầu ra, đầu vào cho các Tổ Hợp tác, Hợp tác xã. Phổ biến kiến thức về mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm phục vụ xuất khẩu nông sản cho thành viên Hợp tác xã, người dân trong vùng.

Tiếp tục thực hiện mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết số 399/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ gắn với liên kết tiêu thụ

Hỗ trợ các Hợp tác xã có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó tập trung nhóm sản phẩm nông nghiệp được quy hoạch sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo nâng cao giá trị, chất lượng nông sản.

Nâng cao hiệu quả và nhân rộng các Hợp tác xã nông nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích thực hiện nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp và xây dựng, nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất sạch, an toàn.

6. Thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa Hợp tác xã nông nghiệp có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm với các doanh nghiệp

Chọn Hợp tác xã có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị với doanh nghiệp. Rà soát các Hợp tác xã nông nghiệp có sản phẩm đăng ký Chương trình OCOP nhằm tạo uy tín và nâng chất lượng nông sản, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

7. Tăng cường công tác quảng bá và xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm

Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu thông qua hình thức hỗ trợ Hợp tác xã tham gia hội chợ, nhịp cầu xúc tiến thương mại tổ chức hàng năm của Tỉnh; hỗ trợ Hợp tác xã thông tin thị trường, giá cả vật tư, để hạn chế rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

8. Khuyến khích các thực tập sinh, tình nguyện viên về làm việc các Hợp tác xã nông nghiệp

Giới thiệu, tạo điều kiện cho các sinh viên, tình nguyện viên, tổ chức, cá nhân khởi nghiệp tham gia công tác, nghiên cứu hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các Hợp tác xã nông nghiệp và nghiên cứu thêm về các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chế biến sau thu hoạch để góp phần tạo các sản phẩm mới, sản phẩm chế biến mang lại giá trị tăng thêm, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch cho Hợp tác xã. Đồng thời, tạo nguồn cán bộ trẻ kế thừa, gắn bó lâu dài trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp, khoa học và công nghệ, kinh phí khuyến nông, khuyến công, kinh phí xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2025, đối ứng (Hợp tác xã, doanh nghiệp,...) và kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể Huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, định hướng hoạt động Hợp tác xã trên địa bàn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót trong hoạt động của Hợp tác xã theo nguyên tắc bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của Hợp tác xã, giúp các Hợp tác xã hoạt động đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này; củng cố, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển nhãn hiệu cho các Hợp tác xã. Tạo điều kiện cho các Hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đặc biệt là tham gia thực hiện chuỗi giá trị và liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ nông sản.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động Hợp tác xã, kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo Huyện, Ủy ban nhân dân Huyện hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động. Tham mưu, đề xuất củng cố nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kế toán, kiểm soát việc đảm bảo đủ năng lực quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; củng cố, sáp nhập, giải thể các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác hoạt động không hiệu quả, ngừng hoạt động kéo dài.

Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình nhận các thực tập sinh, tình nguyện viên về nghiên cứu, làm việc, hỗ trợ chuyển giao khoa học, công nghệ tại các Hợp tác xã nông nghiệp.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể về sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tham quan học tập mô hình, tập huấn quy trình sản xuất, đăng ký mã số vùng trồng. Hướng dẫn Hợp tác xã, nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... nhằm giúp Hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đúng theo quy trình kỹ thuật.

Theo dõi, tham mưu báo cáo tiến độ thực hiện theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), hàng năm (trước ngày 20/12) về Ủy ban nhân dân Huyện để báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn; giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể.

Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện phân bổ kinh phí hàng năm lồng ghép với vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn cấp bù miễn thu thủy lợi phí, vốn sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn khác để hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kết nối các Công ty, Doanh nghiệp để liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, ký kết hợp đồng đầu tư và tiêu thụ sản phẩm cho Hợp tác xã có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Hỗ trợ Hợp tác xã, Tổ hợp tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thuận lợi để Hợp tác xã tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm, liên kết sản xuất, tập trung các mặt hàng chủ lực của Huyện. Cung cấp thông tin, tiếp thị, hướng dẫn các hoạt động xúc tiến thương mại để phát triển kinh tế hợp tác. Đồng thời, làm cầu nối giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp để thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

5. Phòng Văn hoá và Thông tin

Thường xuyên đưa tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể đến mọi tầng lớp Nhân dân thông qua phương tiện thông tin, nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về kinh tế hợp tác.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện

Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn Huyện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia làm thành viên Hợp tác xã; đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, triển khai các chương trình, dự án phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hỗ trợ Hợp tác xã hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Thường xuyên nắm tình hình ở cơ sở, phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân Huyện để tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

7. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phối hợp với các ngành Huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; phát huy vai trò tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia Hợp tác xã. Phân công cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Hợp tác xã; phát triển sản xuất, kinh doanh của Hợp tác xã, nhất là các địa phương có Hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Hợp tác xã tham gia vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (về địa điểm sản xuất, kinh doanh), để Hợp tác xã mở rộng ngành nghề, dịch vụ nhằm phục vụ lợi ích cho thành viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã; nắm sát tình hình hoạt động của Hợp tác xã, để kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Hỗ trợ các Hợp tác xã trong việc liên hệ, tìm kiếm doanh nghiệp để liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, ký kết hợp đồng đầu tư và tiêu thụ sản phẩm cho các Hợp tác xã có mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

8. Đề nghị các Hợp tác xã trên địa bàn Huyện

Tổ chức triển khai, quán triệt Kế hoạch này cho toàn bộ các thành viên biết và thực hiện.

Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, lập phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, lấy ý kiến các thành viên Hợp tác xã và đề ra giải pháp tổ chức thực hiện, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách.

Xây dựng kế hoạch phát triển, củng cố Hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đồng thời, tăng cường liên hệ, tìm kiếm đối tác trong việc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên.

Chủ động đầu tư nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư, chủ động tổ chức thực hiện các nội dung, danh mục công trình đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Liên kết doanh nghiệp xây dựng kế hoạch hoặc dự án liên kết nhằm phát huy vai trò nòng cốt của Hợp tác xã trong triển khai thực hiện chuỗi liên kết, đảm bảo tính bền vững, nâng cao hiệu quả, lợi ích kinh tế cho các thành phần tham gia chuỗi liên kết.

Củng cố nhân sự cả về số lượng và chất lượng: Về trình độ, độ tuổi, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho con em Hợp tác xã, có chính sách thu hút sinh viên có chuyên môn nghiệp vụ về công tác.

Định kỳ 6 tháng (trước 01/6), sơ kết năm (trước 01/12) tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời, tổ chức đại hội thành viên theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên về Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan tham mưu cấp huyện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Ủy ban nhân dân Huyện yêu cầu các ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng (trước 10/6) và năm (trước 10/12) các đơn vị tùy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện, cũng như các khó khăn, vướng mắc, gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở KHĐT, NNPTNT Tỉnh;
- Liên minh HTX Tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các đơn vị có liên quan;
- UBND xã, thị trấn;
- Các HTX, THT;
- LĐVP (đ/c Mỹ);
- Lưu: VT, VPUBND (B).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Chí Thiện

Phụ lục I

DANH SÁCH HTX, THT CÓ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG CÓ LIÊN KẾT TIÊU THỤ VỚI DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Cao Lãnh)

ST T	Tên HTX	Loại cây trồng	Địa chỉ	Diện tích được cấp mã vùng trồng (ha)	Diện tích liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp (ha)	Sản lượng liên kết (tấn)	Tên doanh nghiệp	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			338,7	28,5	235		
I	Hợp tác xã			338,7	28,5	235		
1	HTX xoài Mỹ Xương	Xoài	Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh	322,2	12,0	45	Thị trường TPHCM, Hà Nội	Trung bình
2	HTX DVNN Mỹ Long	Chanh	Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh	16,5	16,5	190	Công ty The Fruit Republic Cần Thơ	Khá

Phụ lục II**DANH SÁCH HỢP TÁC, TỔ HỢP TÁC CÓ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG KHÔNG CÓ LIÊN KẾT TIÊU THỤ VỚI DOANH NGHIỆP***(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Cao Lãnh)*

STT	Tên HTX	Loại cây trồng	Địa chỉ	Diện tích được cấp mã vùng trồng (ha)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			1.134,35	
I	Hợp tác xã			439	
1	HTX DVNN Mỹ Hội	Xoài	ấp Tân Trường, Mỹ Hội, Cao Lãnh	30	
2	HTX DVNN Bình Hàng Tây	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	35	
3	HTX DVNN Mỹ Hiệp	Xoài, mít	ấp 1, 2, 3, Mỹ Hiệp, Cao Lãnh	233	
4	HTX DVNN xã Mỹ Long	Xoài, mít	ấp 2, Mỹ Long, Cao Lãnh	70	
5	HTX DVNN Nhị Mỹ	Mít	ấp Bình Nhứt, Nhị Mỹ, Cao Lãnh	65	
6	HTX DVNN Bình Hàng Trung	Mít	ấp 3, Bình Hàng Trung, Cao Lãnh	6	
II	Tổ hợp tác			695,35	
1	THT Xoài Phúc Thịnh	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	10,5	
2	THT Xoài Bà Trang	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	23	
3	THT xoài Thiên Phú	Xoài	ấp 3, 4, Bình Hàng Trung, Cao Lãnh	73	
4	THT xoài Bình Hưng	Xoài	Bình Hưng, Bình Thạnh, Cao Lãnh	85	
5	THT xoài Bình Mỹ A	Xoài	Bình Mỹ A, Bình Thạnh, Cao Lãnh	220	
6	THT xoài Bình Mỹ B	Xoài	Bình Mỹ B, Bình Thạnh, Cao Lãnh	45	
7	THT xoài Bình Tân	Xoài	Bình Tân, Bình Thạnh, Cao Lãnh	30	
8	THT xoài Bình Linh	Xoài	Bình Linh, Bình Thạnh, Cao Lãnh	55	
9	THT xoài Bình Hòa	Xoài	Bình Hòa, Bình Thạnh, Cao Lãnh	110	
10	THT Xoài khóm Mỹ Thới	Xoài	Mỹ Thới, Mỹ Phú cù lao, Thị trấn Mỹ Thọ, Cao Lãnh	20,55	
11	THT Xoài khóm Mỹ Phú Đất Liền	Xoài	Mỹ Phú Đất liền, Thị trấn Mỹ Thọ, Cao Lãnh	13,3	
12	THT làm vườn Bà Két	Xoài	Ấp Tây Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	10	

Phụ lục III
THỰC TRẠNG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÓ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG
(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Cao Lãnh)

TT	Tên Hợp tác xã	Ngày tháng thành lập	Trụ sở làm việc		Giám đốc		Tổng số thành viên	Tổng diện tích đất HTX cung cấp dịch vụ (ha)	Vốn điều lệ (Tr đ)	Vốn điều lệ thực tế đã góp (Tr đ)	Tổng vốn hoạt động (Tr đ)	Trong đó		Kết quả kinh doanh năm 2019			Xếp loại (năm 2020)	Nội dung hoạt động dịch vụ
			Hiện trạng	Diện tích (m ²)	Họ tên Giám đốc	Điện thoại liên lạc						Vốn cố định (Tr đ)	Vốn lưu động (Tr đ)	Tổng doanh thu (Tr đ)	Tổng lãi (Tr đ)	Tổng lỗ (Tr đ)		
1	HTX xoài Mỹ Xương	2011	Có	40	Võ Việt Hưng	0908679599	102	90	420	58	478	384	94	120	30	0	TB	SX & TT
2	HTX DVNN Nhị Mỹ	2015	Không		Bùi Văn Trung	0817972334	35	115	100	77	90	77	0	7	7	0	TB	Liên kết tiêu thụ tôm, diện mặt trời
3	HTX DVNN Mỹ Hiệp	02/2019	Không		Nguyễn Văn Đoan	0355.340.371	367	135	1.000	577	577	577	0	13	13	0	Khá	Dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp
4	HTX DVNN Mỹ Hội	11/2018	Không		Nguyễn Thanh Nguyên	0918.715.271	282	140	573	573	50	50	0	15	15	0	TB	Dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp
5	HTX DVNN Mỹ Long	2019	Không		Dương Thoại Mỹ	0344032640	316	180	1000	474	474	474	0	6	6		Khá	Dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp
6	HTX DVNN Bình Hàng Trung, xã Bình Hàng Trung	7/2019	Không		Nguyễn Quốc Việt	0794275254	413	33	1000	773	190	130	60	57,3	3,2	0	Tốt	Dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp
7	HTX DVNN Bình Hàng Tây, xã Bình Hàng Tây	8/2018		40	Nguyễn Văn Định	0938474323	366	35	1000	812	612	600	12	110	5	0	Tốt	Dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp
Tổng cộng:				80			1.881	728	4.093	3.344	2.471	2.292	166	328	79			

Phụ lục IV

DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC, HỘI QUÁN CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, MÃ VÙNG TRỒNG TRÊN ĐỊA BÀN

(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Cao Lãnh)

STT	Tên HTX	Địa chỉ	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Ghi chú
1	HTX DVNN Thị trấn Mỹ Thọ	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	Xoài	45	
2	THT Xoài khóm Mỹ Phú Cù Lao	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	Xoài	8,4	
3	THT Xoài khóm Mỹ Phú Đất Liền	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	Xoài	11,6	
4	THT Xoài khóm Mỹ Thới	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	Xoài	25	

Phụ lục V
CHỈ TIÊU HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC, HỘI QUÁN CÓ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG LIÊN KẾT TIÊU THỤ VỚI DOANH NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 128 /KH-UBND, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Cao Lãnh)

STT	Tên HTX, THT, Hội quán	Loại cây trồng	Địa chỉ	Diện tích được cấp mã vùng trồng (ha)	Tên doanh nghiệp	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			1.464,95		
I	Hợp tác xã			761,20		
1	HTX xoài Mỹ Xương	Xoài	Xã Mỹ Xương, Cao Lãnh	322,2	Công Ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu	
2	HTX DVNN Mỹ Long	Chanh, xoài, mít	Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh	70	Công ty The Fruit Republic Cần Thơ, CÔNG TY TNHH TMDV Nông sản AGRIVI	
3	HTX DVNN Mỹ Hội	Xoài	ấp Tân Trường, Mỹ Hội, Cao Lãnh	30		
4	HTX DVNN Bình Hàng Tây	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	35	CÔNG TY TNHH TMDV Nông sản AGRIVI	
5	HTX DVNN Mỹ Hiệp	Xoài, mít	ấp 1,2,3, Mỹ Hiệp, Cao Lãnh	233		
6	HTX DVNN Nhị Mỹ	Mít	Bình Nhứt, Nhị Mỹ, Cao Lãnh	65		
7	HTX DVNN Bình Hàng Trung	Mít	ấp 3, Bình Hàng Trung, Cao Lãnh	6		
II	Tổ hợp tác			703,75		
1	THT Xoài khóm Mỹ Thới	Xoài	Mỹ Thới, Mỹ Phú cù lao, Thị trấn Mỹ Thọ, Cao Lãnh	20,55		Dự kiến thành lập mới HTX năm 2021
2	THT Xoài Phúc Thịnh	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	10,5	Công Ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu	
3	THT Xoài Bà Trang	Xoài	ấp 3, Bình Hàng Tây, Cao Lãnh	23	Công Ty TNHH XNK Trái Cây Chánh Thu	
4	THT xoài Thiên Phú	Xoài	ấp 3, 4, Bình Hàng Trung, Cao Lãnh	73	Siêu thị Co.op Mart, Big C, Vinmart, Bách hóa Xanh	
5	THT xoài Bình Hưng	Xoài	Bình Hưng, Bình Thạnh, Cao Lãnh	85		
6	THT xoài Bình Mỹ A	Xoài	Bình Mỹ A, Bình Thạnh, Cao Lãnh	220		
7	THT xoài Bình Mỹ B	Xoài	Bình Mỹ B, Bình Thạnh, Cao Lãnh	45		
8	THT xoài Bình Tân	Xoài	Bình Tân, Bình Thạnh, Cao Lãnh	30		
9	THT xoài Bình Linh	Xoài	Bình Linh, Bình Thạnh, Cao Lãnh	55		
10	THT xoài Bình Hòa	Xoài	Bình Hòa, Bình Thạnh, Cao Lãnh	110		
11	THT Xoài khóm Mỹ Phú Cù Lao	Xoài	Thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh	8,4		
12	THT làm vườn Bà Kết	Xoài	Ấp Tây Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	10		
13	THT Xoài khóm Mỹ Phú Đất Liền	Xoài	Khóm Mỹ Phú Đất liền, Thị trấn Mỹ Thọ, Cao Lãnh	13,3	Chuỗi nông sản sạch IkonFoods, Royal-Green, Thực phẩm Việt	